

TIỀM NĂNG, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI BỀN VỮNG Ở VƯỜN QUỐC GIA XUÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

POTENTIAL, ACTUAL STATE AND MEASURES FOR SUSTAINABLE ECO-TOURISM DEVELOPMENT IN XUAN SON NATIONAL PARK, PHU THO PROVINCE

Tổng Thị Huyền Thu

*Học viên cao học khóa 2013, ngành Địa lý Tài nguyên và Môi trường
Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế; thuhuyen.svsp@gmail.com*

Tóm tắt - Du lịch sinh thái (DLST) là một hướng phát triển bền vững. Ở Việt Nam DLST mới được phát triển trong những năm gần đây, nhưng có những đóng góp ngày càng lớn đối với kinh tế - xã hội và tài nguyên - môi trường. Việc phát triển các vườn quốc gia (VQG) vừa để bảo vệ các mẫu chuẩn của tự nhiên, vừa để phát triển du lịch theo hướng bền vững, đó là chiến lược phát triển du lịch của Việt Nam hiện nay. VQG Xuân Sơn nằm ở phía Tây Nam huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ có nhiều tiềm năng tự nhiên phục vụ phát triển loại hình du lịch này. Tuy nhiên, DLST của VQG Xuân Sơn phát triển chưa rõ nét, chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Nghiên cứu tiềm năng, thực trạng và đưa ra các định hướng phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển DLST bền vững, đó là nội dung cơ bản của bài báo này.

Từ khóa - phát triển bền vững; du lịch sinh thái; du lịch sinh thái bền vững; vườn quốc gia; VQG Xuân Sơn.

Abstract - Eco-tourism is one direction of sustainable development. In Vietnam, eco-tourism has just been developed during recent years, but it has been bringing increasing significant contributions to the socio-economy and natural resource - environment. The strategy of developing tourism in Vietnam today is developing national parks not only to protect natural specimens but also to develop tourism in a sustainable way. Xuan Son National Park is located in the south - west of Tan Son district, Phu Tho province, which has many natural potentials for development of this type of tourism. However, eco-tourism development of Xuan Son National Park is not clear and commensurate with the existing capability. Therefore, researching on the potential, actual state and providing appropriate orientations to ensure the sustainable eco-tourism development are the basic content of this article.

Key words - sustainable development, eco-tourism, sustainable eco-tourism, national park, XuanSon national park.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, xu hướng chung của toàn thế giới coi du lịch nói chung, DLST nói riêng như là nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá. DLST là mô hình du lịch có trách nhiệm cao với môi trường và cộng đồng [1]. Nó đang là xu thế phát triển nhanh chóng và thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay DLST nói chung và DLST ở vườn quốc gia nói riêng còn chưa được quan tâm và chưa phát triển đúng với bản chất của nó, mặc dù ở Việt Nam có tiềm năng to lớn cho loại hình du lịch này.

Vườn quốc gia (VQG) Xuân Sơn thuộc địa bàn huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ, được thành lập tháng 4/2002. Trong VQG có tính đa dạng sinh học cao, nhiều phong cảnh đẹp. Nơi đây còn là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người như dân tộc Dao, dân tộc Mường có nhiều nét văn hóa bản địa độc đáo [2]. Từ khi VQG Xuân Sơn được thành lập đến nay, lượng khách du lịch đến đây ngày một đông. Nhưng việc quy hoạch cho phát triển du lịch ở VQG Xuân Sơn vẫn còn ở giai đoạn sơ khai. Vì vậy, cần sớm xây dựng một mô hình DLST bền vững phù hợp để vừa phát triển được du lịch lại vừa bảo tồn được các giá trị tự nhiên, giá trị văn hóa - nhân văn bản địa, đồng thời góp phần cải thiện đời sống nhân dân địa phương.

2. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở VQG Xuân Sơn

2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Vườn Quốc Gia Xuân Sơn nằm về phía Tây Nam của huyện Tân Sơn, trên vùng tam giác ranh giới giữa 3 tỉnh: Phú Thọ, Hoà Bình, và Sơn La, có tọa độ địa lý: từ 21°03' đến 21°12' vĩ độ Bắc và từ 104°51' đến 105°01' kinh độ Đông.

VQG Xuân Sơn có khí hậu nhiệt đới gió mùa mang tính chất núi cao mát mẻ, nhiệt độ trung bình năm dao động từ 22°C - 23°C, lượng mưa lớn trung bình năm từ 1500 - 2000mm, độ ẩm dồi dào. Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Mùa nóng, do ảnh hưởng của gió mùa đông nam nên thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều, nhiệt độ trung bình trên 25°C, nóng nhất là vào tháng 6 và tháng 7 (28°C). Thời gian thuận lợi cho tổ chức các hoạt động du lịch của VQG Xuân Sơn được đánh giá là khá dài (198 ngày/năm).

Về mặt thủy văn, VQG Xuân Sơn có hệ thống sông hồ, suối và các thác nước đa dạng, phong phú, đầy sức hấp dẫn có thể tổ chức các hoạt động du lịch như du thuyền ngắm cảnh, bơi lội, giải trí, thám hiểm.



Hình 1. Hang Thỏ Thần ở VQG Xuân Sơn

Địa hình chủ yếu là kiểu địa hình núi đá vôi, có 3 đỉnh núi cao trên 1000m đó là các đỉnh: Núi Voi (1.387m), núi Ten (1.244m) và núi Cẩn (1.144m), 3 đỉnh nối với nhau tạo thành tam giác liên kề mỗi cạnh gần 5km, là địa điểm hấp dẫn với môn thể thao leo núi. Hệ thống hang động ở VQG Xuân Sơn rất phong phú và đa dạng gồm cả hang khô, hang ướt, hang ngầm và hang nổi. Về mặt hình thái, hầu hết các hang động ở đây đều cao, rộng, trong hang có nhiều ngách và phòng như hang Lạng, hang Lấp, hang Thổ Thần.

Hệ thực vật ở đây thống kê được là 1.179 loài, 650 chi, 175 họ của 5 ngành thực vật bậc cao, chiếm 11% tổng số loài, 28% tổng số chi và 57% tổng số họ của hệ thực vật Việt Nam. Trong đó, có giá trị hơn cả đối với DLST là các thảm thực vật rừng tự nhiên. Ngoài giá trị về mặt khoa học, hệ thực vật Xuân Sơn còn là nguồn tài nguyên có ý nghĩa kinh tế, trong đó có 541 loài (chiếm 44,5% tổng số loài của hệ thực vật) là cây thuốc; 249 loài cho gỗ; 145 loài làm thức ăn; 95 loài làm cây cảnh.

Về hệ động vật, VQG Xuân Sơn có 370 loài động vật có xương sống, trong đó có 94 loài thú thuộc 26 họ và 8 bộ; 223 loài chim thuộc 50 họ và 15 bộ; 23 loài ếch nhái; 30 loài bò sát và hàng ngàn loài động vật không xương sống, côn trùng, động vật nhuyễn thể, động vật đất. Hệ động vật có nhiều loài được ghi vào Sách Đỏ Việt Nam (2007), Danh lục đỏ Việt Nam (2007) và Nghị định 32/CP, trong đó thú có 29 loài, chim 188 loài, bò sát ếch nhái có 22 loài và cá 5 loại.

Bảng 1. Thành phần động vật Vườn quốc gia Xuân Sơn

Lớp	Số bộ	Số họ	Số loài
Thú	8	26	94
Chim	15	50	223
Bò sát	2	11	30
Ếch nhái	1	7	23
Tổng	25	94	370

(Nguồn: Báo cáo VQG Xuân Sơn năm 2014)

2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Sức lôi cuốn của Vườn quốc gia Xuân Sơn ngoài cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái đa dạng phong phú... còn là những giá trị văn hóa độc đáo và phong tục tập quán của đồng bào Dao và Mường đang sống trong vườn.

Trong VQG Xuân Sơn có 3 dân tộc sinh sống. Trong đó, dân tộc Dao chiếm tỉ lệ lớn nhất (65,42%), dân tộc Mường chiếm 34,43%, người Kinh chiếm tỉ lệ không đáng kể.

Các giá trị văn hóa tinh thần, các hoạt động sản xuất của người Dao, người Mường tại Xuân Sơn rất đặc sắc.

Lễ Lập Tinh – Lễ Cấp Sắc của người Dao, nghề dệt vải cổ truyền của người Mường hay kiến trúc về nhà ở và các trò chơi dân gian luôn thu hút được sự quan tâm của du khách. Đây được coi là một nguồn tài nguyên du lịch trong các nguồn tài nguyên du lịch văn hóa, là cơ sở nền tảng bảo vệ, xây dựng nét văn hóa dân tộc trong các lợi ích cộng đồng và kinh tế xã hội.



Hình 2. Lễ Cấp Sắc của người Dao ở VQG Xuân Sơn

Ngoài ra, trong VQG Xuân Sơn những năm trước đây đã phát hiện những di chỉ khảo cổ thuộc thời kì đồ đá mới, thời kì văn hóa Đông Sơn và thời kì phong kiến có giá trị lịch sử như trống đồng và các công cụ lao động khác.

3. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái ở VQG Xuân Sơn

3.1. Khách du lịch

Trong những năm qua, lượng khách đến với Xuân Sơn ngày càng tăng lên, tập trung vào các tháng mùa hè. Năm 2005 VQG Xuân Sơn chỉ đón 3806 lượt khách, nhưng đến cuối năm 2014 số khách đã tăng lên đến 9315 người, tăng khoảng 2,4 lần.

Bảng 2. Lượng khách du lịch đến VQG Xuân Sơn từ năm 2005 đến năm 2014

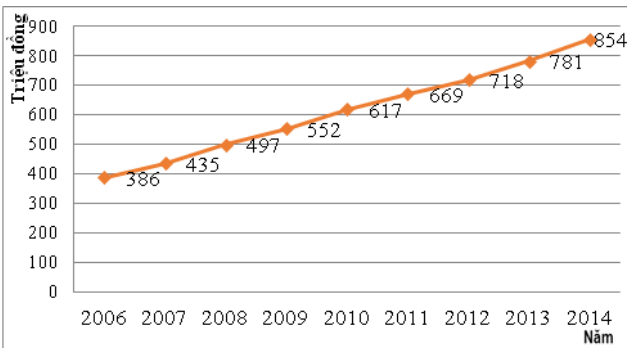
Năm	Khách quốc tế (lượt khách)	Khách nội địa (lượt khách)	Tổng
2005	953	2853	3806
2006	1147	3107	4254
2007	1472	3338	4810
2008	1817	3694	5511
2009	1903	4217	6120
2010	2156	4589	6751
2011	2272	4984	7256
2012	2401	5409	7810
2013	2563	5917	8480
2014	2801	6514	9315

(Nguồn: VQG Xuân Sơn)

Thành phần khách: khách du lịch trong nước chiếm 70%, trong đó chủ yếu là khách từ các tỉnh phía Bắc. Khách nước ngoài chỉ chiếm 30% tổng lượng khách [2].

3.2. Doanh thu du lịch

Cùng với sự gia tăng khách du lịch thì doanh thu du lịch của Vườn quốc gia Xuân Sơn cũng ngày một tăng lên, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và giúp tăng trưởng kinh tế địa phương.



Hình 3. Biểu đồ doanh thu du lịch của VQG Xuân Sơn từ năm 2006 đến 2014

Năm 2014 doanh thu đạt 854 triệu đồng. Giai đoạn 2006 – 2014 doanh thu đã tăng 468 triệu đồng. Trong đó, doanh thu từ dịch vụ ăn uống chiếm 76% tổng doanh thu. Với cơ cấu doanh thu này, có thể thấy dịch vụ ăn uống chiếm một tỉ trọng lớn trong hoạt động cung cấp dịch vụ tới khách du lịch, đồng thời cũng cho thấy các hoạt động dịch khác chiếm tỉ trọng rất thấp trong tổng cơ cấu doanh thu cũng như cơ cấu ngành dịch vụ.

3.3. Lao động phục vụ du lịch

Tổng số cán bộ công chức, viên chức của Vườn là 42 người, nhưng riêng mảng Hợp tác quốc tế và Du lịch sinh thái, nhân sự chuyên ngành về du lịch chưa có, nhân sự hiện mang tính chất kiêm nhiệm, chưa được đào tạo về du lịch đúng chuyên ngành [3].

Trong VQG còn có những người lao động trực tiếp kinh doanh ăn uống, lưu trú, cung cấp các dịch vụ ăn uống, ngủ, nghỉ, thợ nhiếp ảnh, bán hàng lưu niệm, đặc sản cho du khách. Số lao động này phần lớn chưa được qua đào tạo về nghiệp vụ du lịch và thường hoạt động không thường xuyên, phụ thuộc vào khách du lịch.

3.4. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Hệ thống giao thông dẫn đến VQG Xuân Sơn theo đường bộ - tuyến quốc lộ 32, tỉnh lộ 316, 317 và 322, nối Hà Nội và các địa phương với Vườn. Hệ thống đường giao thông vào vùng lõi và vùng đệm VQG được nối liền với 94 km đường nhựa, đường bê tông đến trung tâm các xã; 67,7 km đường bê tông được trải đến các thôn nối liền các thôn xóm, liên xã trong địa bàn.

Mạng lưới điện quốc gia đã phủ đến toàn diện các khu vực trong Vườn. Tại trung tâm xã Xuân Sơn - điểm hành chính xa xôi hẻo lánh nhất của Vườn, mạng lưới điện thoại và internet đã được kết nối. Tuy nhiên, ở đây chưa có hệ thống cung cấp nước sạch tới người dân. Hệ thống nước sinh hoạt được sử dụng là các nguồn nước từ suối, giếng.

Các cơ sở lưu trú, ăn uống tại VQG đang trong quá trình đầu tư và xây dựng. Chưa có những cơ sở phục vụ du khách mang tính chất chuyên nghiệp dưới sự quản lý của Vườn. Trong hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú với sự tham gia của cư dân địa phương, các cơ sở vật chất phục vụ khách đến tham quan Vườn tập trung chủ yếu tại xã Xuân Sơn với 06 hộ, có tổng số khoảng 40 buồng phòng (6 phòng tập thể, còn lại là phòng riêng). Các xóm khác đều có các hộ cung cấp dịch vụ homestay và nghỉ trọ,

nhưng phân bố rải rác trong Vườn.

4. Đề xuất các giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở VQG Xuân Sơn

4.1. Định hướng phát triển du lịch sinh thái của VQG Xuân Sơn

Việc phát triển DLST ở VQG Xuân Sơn cần chú ý đến sự cân bằng giữa ba mục tiêu là: Đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế du lịch; mục tiêu bảo tồn tự nhiên và mục tiêu phát triển cộng đồng:

- Hiệu quả kinh tế du lịch: Thể hiện ở sức hấp dẫn và chất lượng các sản phẩm dịch vụ du lịch; lợi ích kinh tế mà hoạt động du lịch có thể mang lại.

- Mục tiêu bảo tồn môi trường tự nhiên: Thể hiện ở sự hỗ trợ công tác bảo tồn và nâng cao nhận thức bảo tồn đối với cộng đồng và du khách; mang lại hiệu quả môi trường (bảo vệ môi trường thiên nhiên và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên).

- Mục tiêu hỗ trợ phát triển cộng đồng: Thể hiện ở việc đảm bảo hiệu quả xã hội của DLST. Điều này thể hiện ở: Khả năng hỗ trợ bảo tồn các giá trị văn hoá nhân văn và hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương.

4.2. Đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở VQG Xuân Sơn

4.2.1. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Chính sách định hướng cho phép VQG Xuân Sơn mở rộng liên kết, hợp tác với các tổ chức cá nhân trong các lĩnh vực nghiên cứu, quy hoạch, đầu tư.

- Chính sách định hướng giải quyết những mâu thuẫn giữa các bên tham gia hoạt động du lịch nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế du lịch với bảo tồn và hỗ trợ cộng đồng.

- Các sở, ban ngành liên quan ở Phú Thọ thực hiện chính sách lồng ghép phát triển DLST trong các chương trình phát triển cộng đồng.

4.2.2. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về kinh tế

- Mở rộng hợp tác với các tổ chức kinh tế, các công ty du lịch để thu hút vốn đầu tư, thiết bị kỹ thuật cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật cho hoạt động DLST.

- Liên kết, hợp tác với các công ty du lịch còn có thể mở rộng được thị trường khách và mở rộng hơn các tour du lịch có điểm đến là VQG Xuân Sơn nhằm thu hút khách du lịch, tăng doanh thu.

- Tăng cường đầu tư hỗ trợ kinh tế địa phương: đầu tư phát triển các làng nghề truyền thống, nuôi trồng các đặc sản địa phương như nuôi gà nhiều cựa và trồng cây rau sắng với quy mô lớn.

Cây rau sắng là cây quý hiếm và có giá trị ở VQG Xuân Sơn, nhưng do người dân khai thác quá mức nên số lượng cây đang suy giảm. Để phục hồi và phát triển cây rau sắng, cần tiến hành các biện pháp cơ bản sau: Nâng cao nhận thức của người dân, của cộng đồng, của chính quyền về bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn, phát triển cây; khoanh nuôi trồng bổ sung những khu rừng có cây sinh trưởng, xây dựng mô hình trồng rừng giống, mô hình vườn hộ bằng cách gieo trồng và trồng cây bầu hoặc hom rễ; xây dựng các mô hình hỗn giao

rau sắng và các loài cây bản địa quý khác.

Gà nhiều cựa là một sản vật dân tộc mà chỉ ở Xuân Sơn mới có. Do đó, khi VQG Xuân Sơn được nhiều người biết đến thì cũng là lúc gà nhiều cựa được săn lùng nhiều hơn. Để thỏa mãn nhu cầu của du khách thập phương, Xuân Sơn cần tăng nhanh số lượng của đàn gà bằng nhiều giải pháp: hỗ trợ về giống, kỹ thuật chăm sóc và phòng bệnh cho từng gia đình; xây dựng mô hình chăn nuôi trang trại để phát triển đàn gà nhiều cựa với quy mô lớn.

Đây là các giải pháp thiết thực để ổn định kinh tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời bảo tồn nguồn đặc sản quý hiếm của địa phương.



Hình 3. Gà nhiều cựa – một trong những đặc sản của VQG Xuân Sơn.

4.2.3. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về văn hóa - xã hội

- Giữ gìn và phát huy các nghi thức, phong tục tập quán, cúng Bàn Vương, lễ cấp sắc và các truyền thống văn hóa tốt đẹp để xây dựng bản văn hóa theo các tiêu chí của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Bảo tồn giá trị các di sản văn hóa phi vật thể trong bản, ngoài làng; tổ chức các trò chơi trong sinh hoạt văn hóa dân gian, biểu diễn văn nghệ (múa chiêng, múa rùa, múa Lập tinh...).

- Bảo vệ các di chỉ khảo cổ thuộc thời kì đồ đá mới, thời kì văn hóa Đông Sơn và thời kì phong kiến đã tìm thấy ở VQG Xuân Sơn.

4.2.4. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về tài nguyên - môi trường

- Khoanh vùng lãnh thổ sử dụng DLST. Trên cơ sở đặc điểm tài nguyên du lịch và điều kiện phục vụ du lịch của VQG Xuân Sơn, khoanh vùng lãnh thổ sử dụng cho hoạt động DLST để đảm bảo các tài nguyên du lịch không bị khai thác quá mức. Theo đó, cần có các chính sách bảo vệ và khai thác tùy theo các vùng tài nguyên.

- Tăng cường việc tu bổ, tôn tạo các nguồn tài nguyên du lịch.

5. Kết luận

VQG Xuân Sơn có tính đa dạng sinh học cao, còn giữ được tính nguyên sinh của rừng nhiệt đới và á nhiệt đới trên núi, phong cảnh đẹp và rất hấp dẫn, bởi sự đa dạng địa hình kết hợp với hệ sinh cảnh phong phú, hệ thống các hang động và thác nước độc đáo. Trong những năm gần đây, lượng du khách đến tham quan VQG Xuân Sơn ngày một gia tăng. Tuy nhiên, những hoạt động kinh tế du lịch ở đây còn chưa thể hiện rõ nét, nguồn nhân lực còn thiếu và yếu, số lượng khách DLST thuần túy hạn chế. Nhu cầu phát triển kinh tế cùng với nhận thức của người dân và cả khách du lịch về vai trò, ý nghĩa của việc tôn tạo, bảo vệ tài nguyên DLST chưa đầy đủ, toàn diện. Những điều này làm hoạt động DLST của VQG Xuân Sơn chưa đáp ứng được các chỉ tiêu về phát triển du lịch bền vững. Hiện tại và trong thời gian tới, VQG Xuân Sơn cần thực hiện kịp thời, đồng bộ những định hướng và giải pháp về cơ chế chính sách, các giải pháp phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa – xã hội và tài nguyên môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Huy Bá và cộng sự, *Du lịch sinh thái*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh, 2009.
- [2] VQG Xuân Sơn, *Báo cáo tóm tắt công tác tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển VQGXS*, 2014.
- [3] VQG Xuân Sơn, *Báo cáo kết quả thực hiện dự án nâng cao năng lực bảo vệ đa dạng sinh học và sử dụng tài nguyên thiên nhiên VQG Xuân Sơn*, 2011.

(BBT nhận bài: 09/09/2015, phản biện xong: 14/09/2015)